

Bản án số: 10/2019/DS-ST

Ngày: 12-6-2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm 1961; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn B X, xã B Ph, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1984; vắng mặt.

2.2. Chị Đặng Thị Thu Ph, sinh năm 1986 (vợ anh X); vắng mặt.

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn B X, xã B Ph, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 23-7-2018 và các lời khai của Nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc Kh trình bày:

Ngày 28-9-2011, ông Nguyễn Ngọc Kh thỏa thuận cho vợ chồng anh Nguyễn Văn X, chị Đặng Thị Thu Ph vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để lấy vốn làm ăn. Hai bên có lập “Giấy vay tiền” do chị Ph trực tiếp viết, nội dung giấy

vay tiền ngày 28-9-2011 thể hiện số tiền anh X, chị Ph vay là 100.000.000 đồng, không ghi thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả nợ.

Sau đó, vợ chồng anh X, chị Ph có trả lãi cho ông được khoảng 3-4 tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng rồi không trả nữa. Ông Ph đòi nợ nhiều lần, đến ngày 10-02-2012 vợ chồng anh X, chị Ph trả cho ông 20.000.000 đồng tiền gốc, còn lại thì cố tình không trả.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23-7-2018, ông Khánh yêu cầu anh X, chị Ph trả cho ông số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đến ngày 19-4-2019 ông Kh thay đổi nội dung khởi kiện yêu cầu anh X, chị Ph trả số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng và rút phần yêu cầu anh X, chị Ph phải trả tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng.

3. Bị đơn là anh Nguyễn Văn X, chị Đặng Thị Thu Ph trình bày:

Anh X, chị Ph xác nhận ngày 28-9-2011 có vay của ông Nguyễn Ngọc Kh số tiền 100.000.000 đồng. Các bên có lập “Giấy vay tiền” ngày 28-9-2011 do chị Ph trực tiếp viết, trong giấy vay tiền không ghi lãi suất và thời hạn trả. Sau đó, vợ chồng anh chị có trả lãi cho ông Kh mỗi tháng 6.000.000 đồng tiền lãi, nhưng không lập giấy tờ gì về việc trả lãi nên không nhớ đã trả cho ông Kh bao nhiêu tiền lãi; đến ngày 10-02-2012 vợ chồng anh chị đã trả cho ông Kh số tiền 20.000.000 đồng nợ gốc.

Trước việc ông Kh khởi kiện yêu cầu trả nợ; Anh X, chị Ph xác định chỉ còn nợ ông Kh 80.000.000 đồng, nhưng hiện tại không có khả năng trả nợ. Anh X, chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền lãi đã trả.

3. Ý kiến trình bày tại phiên tòa của đương sự:

3.1. Đại diện nguyên đơn trình bày:

- Ông Kh đề nghị vợ chồng anh Nguyễn Văn X, chị Đặng Thị Thu Ph phải thanh toán số tiền 80.000.000 đồng còn nợ theo giấy vay tiền đã ký kết ngày 28-9-2011.

- Ông Kh không yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Văn X, chị Đặng Thị Thu Ph trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc.

3.2. Bị đơn là anh Nguyễn Văn X, chị Đặng Thị Thu Ph vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

4. Đại diện Viện kiểm sát huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

4.1. Về tố tụng:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn X, chị Đặng Thị Thu Ph vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh X, chị Ph là đúng quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

4.2. Về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Kh, đề nghị buộc anh X, chị Ph trả cho ông Kh số tiền còn nợ 80.000.000 đồng và tiếp tục trả lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong theo quy định tại Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ phải thanh toán theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Nhận định về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên việc thụ lý, giải quyết của Tòa án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Nguyễn Văn X, chị Đặng Thị Thu Ph vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh X, chị Ph.

2. Nhận định về nội dung vụ án:

[2.1] Theo tài liệu chứng cứ là “Giấy vay tiền” ngày 28-9-2011 và nội dung các đương sự thống nhất kê khai, thừa nhận về giao dịch vay tiền giữa các bên, có đủ căn cứ xác định: Ngày 28-9-2011, ông Nguyễn Ngọc Kh thỏa thuận cho vợ chồng anh Nguyễn Văn X, chị Đặng Thị Thu Ph vay số tiền 100.000.000 đồng, các bên lập giấy biên nhận vay tiền nhưng không có thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả. Quá trình thực hiện, bên vay là anh X, chị Ph đã trả ông Kh số tiền 20.000.000 đồng nợ gốc nên chỉ còn nợ lại ông Kh 80.000.000 đồng. Theo đó, việc ông Kh khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh X, chị Ph phải trả ông số tiền 80.000.000 đồng còn nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.2] Trước ngày mở phiên tòa, Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Kh rút phần khởi kiện về yêu cầu trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc, bị đơn không có yêu cầu giải

quyết về nội dung này nên đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu Nguyên đơn đã rút theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.3] Về án phí: Anh X, chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 4.000.000 đồng. Hoàn trả ông Kh số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng đã nộp (*Theo biên lai số 06523 ngày 2/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất*).

[2.4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tại phiên tòa về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 227, 228, 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 471, 474, 476, 477 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Kh; Buộc anh Nguyễn Văn X, chị Đặng Thị Thu Ph phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc Kh số tiền còn nợ là 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc do nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc Kh đã rút trước ngày mở phiên tòa.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13-6-2019) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án là anh Nguyễn Văn X, chị Đặng Thị Thu Ph còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

4. Án phí: Anh Nguyễn Văn X, chị Đặng Thị Thu Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 4.000.000 đồng. Hoàn trả ông Nguyễn Ngọc Kh tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng đã nộp (*Theo biên lai số 06523 ngày 02-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất*).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Kh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là anh Nguyễn Văn X

và chị Đặng Thị Thu Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Trường